

TẠP CHÍ THIẾU NHI

Tuổi Hoa



XUÂN
GIÁP
THÌN
1964

13

NGUYỄN

Đọc trong tập này :

Chuyến xe cuối năm

của **BÍCH-THỦY**

Những tục-lệ trong ngày Tết Nguyên-đán

của **TRỌNG-CHIÊU** và **THIỆN-CHÍ**

Tranh vui

của **VÕ-NGỌC-NGA**

Chiếc nệm thần

của **THANH-TRỨC**

Cá hóa Rồng

của **TRỌNG-ĐỨC**

Ông già mù

Truyện ngắn của **V.H.**

Lòng mẹ

của **NHẬT-LỆ-GIANG**

Đôi thỏ của thằng Hải

của **ĐÌNH-HƯƠNG-SƠN**

Mùa Xuân trở lại

của **NGUYỄN-VĂN NGHỆ**

Những dòng sông

của **NGUYỄN-HUY-QUÊ**

Tê - giác

của **BẠCH-DƯƠNG**

Thơ : **TRINH-CHÍ • CAO-THIỆT • TÙNG-SINH • QUANG-THI**

TUỔI - HOA

TẠP CHÍ THIẾU NHI — PHÁT HÀNH NGÀY 25 MỖI THÁNG

38 Kỳ Đông — Saigon — Dãy số 20316

Chủ nhiệm :

Thư ký Tòa soạn :

L. m. Chân-Tín

Trường-Sơn

Giá báo mỗi số 5 đ

— Một năm 12 số 50 đ

Ngân-phiếu, chi phiếu xin đề tên : Ông TRẦN-VĂN-VŨ



Tuổi - Hoa

Kính Chúc

Quý - vị Phụ - Huynh

và các em Thiếu - Nhi

một năm mới

đầy Hạnh - Phúc

CHUYẾN XE CUỐI NĂM



CHÚ Tư bước ra nhìn trời. Một cơn gió lạnh cuốn theo những giọt mưa giá lạnh hắt vào mặt chú.

Bên ngoài mưa rơi tầm tã. Gió từ ngoài biển thổi vào càng làm cho cơn mưa thêm cuồng loạn. Bên Cá chìm đắm dưới cơn mưa tưởng như muốn cuốn trôi trong đêm tối.

Tự nhiên chú Tư đưa mắt nhìn về phía thành phố, nơi chú phải đưa xe đến. Chú mím chặt môi, ước lượng sức phũ phàng của gió mưa và cái dày đặc của đêm tối đang bao trùm trên thôn xóm để tính toán, quyết định, trước khi khởi hành. Lộ-trình từ đây về tỉnh có chừng 10 cây sô, nhưng đường đi quanh co men theo một bên là vách núi lởm chởm những đá, một bên là bãi biển lầy cát.

Chú thở dài, lẩm bầm :

— Đen đủi quá ! Mưa bão cùng một trật, làm sao đi được đây...

Công việc của chú Tư mỗi ngày là lái chiếc cam-nhông chở đầy hàng của Hợp-tác-xã Ngư-nghiệp về tỉnh trước khi trời sáng.

Chú khép cửa lại, quay trở vào trong bếp, ngồi trước tách cà phê đặt trên bàn. Chú Tư có tật ghiền cà.phê từ ngày chú vào nghề lái xe. Tách nước đen sánh bốc hơi thơm ngào ngạt làm chú tỉnh táo và chú nhớ lại chiều hôm qua, sau khi làm xong công việc trở về nhà, chú đã đánh Hạnh hai cái bạt tai khiến nó run rẩy sợ hãi...

Việc đó xảy đến thực đột ngột ngoài ý muốn của chú. Vì Hạnh, đứa con gái đầu lòng của chú, năm nay mới 13 tuổi, rất được chú thương mến.

Tách cà-phê của chú Tư chưa với hết một nửa. Chú nhâm nháp từng ngụm, trầm ngâm nhớ lại truyện đánh con chiều qua, vừa lắng nghe mưa bão bên ngoài. Chợt có tiếng kẹt cửa, chú ngẩng đầu nhìn, nhận ra Hạnh đang rón rén bước vào, chú cầu nhàu:

— Chưa tới năm giờ sáng, mày dậy làm gì ?

Không nghe Hạnh trả lời, chú đưa mắt nghiêm khắc nhìn con. Hạnh vẫn đứng im, rụt rè, từ lúc giáp mặt bố. Chú Tư cau mày nói :

— Mày không ngủ được vì hồi hận chớ gì ? Ai biểu mày ăn cắp ?

Nghe lời sỉ vả của cha, Hạnh đau đớn như bị đánh lằn nữa, run giọng trả lời :

— Con không hồi hận gì cả. Việc chiều qua không làm cho lương tâm con áy náy,...

Cô bé chịu đựng cái nhìn của cha, giọng khản khoản :

— Hôm nay thứ năm con được nghỉ học. Ba cho phép con đi theo xe với ba. Dọc đường con sẽ nói ba nghe,...

— Cho mày đi theo với tao ? Mày đã quên cái tội của mày chiều qua rồi hả ?

Cơn giận còn sót lại từ chiều qua bùng lên, chú Tư đập tay trên bàn quát :

— Không được. Thôi đi ngủ đi.

Quát rồi chú Tư bỗng thấy hồi. Hạnh tái mặt, lùi thúi quay ra, dáng điệu thất vọng, khổ sở. Tới bậc cửa, Hạnh đứng lại nài nỉ :

— Ba, trời đang mưa bão, ba hứa với con là ba sẽ lái xe cẩn thận

Chú Tư đặt tách cà phê chú vừa đưa lên miệng xuống. Cặp mắt chú dịu lại, hướng về phía Hạnh :

— Mày khỏi phải dặn tao điều này. Mẹ con mày cứ yên chí, chiều tao về.

Hạnh tiếp :

— Con nằm nghe ngoài trời mưa gió nên nghĩ đại, rồi xe ba đâm vào mòm đá, hay bị sa lầy ngoài bãi biển, rồi ba không về được nên con sợ quá. Chiều qua ba giận, ba đánh con, mà con cũng chưa kịp nói lại với ba,...

Vừa nói, Hạnh vừa bước trở lại đứng bên mép bàn. Chú Tư không trợn trừng với con nữa. Giọng chú ôn tồn :

— Ba đánh mảy hai bạt tai... vì ba... giận quá,,

Ngâm nghĩ một lát chú bảo :

— Hạnh à !

— Dạ ?

— Vô lấy quần áo mặc đi. Ba cho con theo đó. Nhẹ nhẹ để các em ngủ. Nhớ mặc thêm áo ấm kéo trời mưa lạnh đó.

Trong khi Hạnh đi thay quần áo, chú Tư lặng lẽ đứng lên lần lại phía trạn đồ ăn tìm hộp sữa. Chú đổ sữa vào ly, chề nước và sè thêm ít cà-phê trong tách của chú sang rồi quậy thật đều. Chú làm công việc ấy một cách thận trọng, và cảm thấy lòng chú nhẹ vơi đi. Giận con đánh nó hai cái tát để trừng phạt nó là lẽ rất thường. Nhưng sau đây thì chú lại thấy khổ sở, bất nhẫn, vì hành động của mình, như mọi người cha nặng lòng thương yêu con cái.

Hạnh thay quần áo xong trở ra, lặng nhìn cha quây ly sữa mà cô biết chắc là phần của mình. Cô bồi rồi vì sung sướng khi nghe chú Tư bảo :

— Uống đi con. Uống cho khoẻ rồi đi...



Chiếc xe cam nhông năm tấn, nặng nề tiền dưới làn mưa đêm mù mịt. Chú Tư điều khiển tay lái đưa chiếc xe đi gần như theo trục-giác của chú. Từ bao năm nay chú lái xe thường xuyên trên con đường này, từ Bến Cá về tỉnh lỵ, hàng ngày chở những sản-phẩm của biển cá : cá mú, tôm cua, phân phối đi các chợ. Quãng đường tuy khúc khuỷu, rất nguy hiểm dưới trời mưa nhưng vì đã quen nên chú Tư cho xe chạy khá nhanh.

Hạnh nhìn trộm cha rụt rè nói :

— Liệu mình tới có kịp giờ không ba ? Chắc con làm ba tới trễ rồi ă !

Chú Tư làm bầm câu gì không rõ, rồi dặng háng cho giọng nói rõ ràng hơn, chú bảo Hạnh :

— Muốn nói gì với ba thời nói đi.

Và để tránh cho Hạnh đỡ bồi rồi, chú khởi đầu :

— Ờ, chiều qua khi ba về tới nhà, lúc ấy vào khoảng 7 giờ, ba gặp cô giáo đang nói chuyện với má mấy. Ba được biết là — chú

Tư ngưng lại, ngập ngừng như không tin điều chú nhắc đến đã có thật, nên chú hạ giọng — . . . con gái ba can tội ăn cắp.

Chú tiếp :

— Cô giáo cho biết việc ấy xảy ra vào giờ ra chơi và số tiền cô bị lấy mất là 300 đồng.. Sau đó thì mày biết đó, ba giận quá dằn mình không được. Ba buồn lòng không muốn nhắc đến chuyện đó nữa.

Mấy phút im lặng trôi qua, chỉ nghe tiếng động-cơ xe hơi rì-rì trong đêm tối. Chú Tư tiếp :

— Ba đánh con như vậy có phải không ?

Hạnh thờ dài :

— Nếu con có tội, ba đánh là phải lắm chứ !

Cô bé ngả đầu tựa vào vai cha. Chiếc xe tiến gần tới tỉnh lỵ. Xa xa dưới màn đêm ẩn hiện thấp thoáng ánh điện của những ngọn đèn thành phố. Chiếc xe chao đi, khi qua một khúc quặt, Hạnh nhồm người lên, trông ngược đập mạnh. Trên hai cây sô Hạnh đã im lặng nép mình bên cha, và cả hai cha con đều cảm thấy lòng êm dịu. Thầy Hạnh có vẻ hoảng sợ, chú Tư nói :

— Đừng sợ, quãng đường này hơi khó đi, nhưng ba quen rồi.



Chú bình tĩnh cho xe tiến vào quãng đường tràn ngập nước mưa lẫn nước thủy triều. Ánh đèn pha ở đầu mũi xe quét một vệt sáng vàng trên mặt nước. Hạ kính xe thò đầu nhìn ra ngoài, chú Tư thấy xe mình chỉ cách biển có nửa thước. Nước biển mấp mé vệ đường, sóng đánh tràn lên, rất khó phân biệt lối đi. Nhiều lần chú đã gặp như thế này rồi nên chú vẫn thần nhiên chỉ cần chặt răng giữ vững tay lái. Hạnh nhòm nhòm trên ghế, luôn luôn quay nhìn cha. Chú Tư biết con lo ngại nên lấy giọng vui vẻ bảo :

— Nào, bây giờ đèn lướt con nói cho ba nghe đi. Ba không muốn tin rằng con gái ba lại là một đứa ăn cắp.

Hạnh thành thật :

— Dạ, con cũng không hiểu tại sao nữa ba à ! Nhưng việc ấy xảy ra như thế này...

Cảnh hoang vắng trong đêm tối giữa cơn mưa gió hầu như giúp Hạnh dễ dàng tìm ra những lời lẽ phân trần với cha, điều bí ẩn mà cô đã giấu kín từ chiều qua mặc dù bị cha đánh mắng.

— Con thể với ba là con không lấy sò tiền đó, mà chắc là chị bạn cùng lớp với con. Trong giờ ra chơi, con và chị ta cùng vào lớp. Con vô cắt chiếc áo lạnh, vì ngoài trời đang nắng. Rồi con lúi húi tìm nhặt cái gọt bút chì bỏ rớt dưới đất. Con không biết lúc ấy chị kia làm gì, nhưng khi hết giờ chơi, trở vô lớp cô giáo mở ngăn bàn bỗng kêu lên là có người lấy mất ba tờ giấy 100 đồng...

Chú Tư chột nghiến răng kéo mạnh tay phanh. Chiếc xe đột ngột dừng lại làm Hạnh suýt ngã chúi về phía trước. Chú Tư lăm bắm :

— Hình như bánh xe phía trái bị hư rồi.

Chú mở cửa xe nhảy xuống xem xét.

Có một bánh xe bị xẹp thật, chú gọi :

— Hạnh à, đưa cho ba cái đèn bầm ba để trong cái hộc gắn chỗ tay lái ấy.

Hạnh cầm đèn nhảy xuống theo, nước ngập đèn khoeo chân.

Chú Tư la con :

— Mày điên à, xuống làm chị cho ướt ?

— Con xuống giúp ba !

— Thôi được, lại đây chiều đèn cho ba vậy.

Chú kích xe lên, tháo ốc gỡ chiếc bánh « sớ cua » đem thay vào chiếc bánh bị hư. Hạnh yên lặng đứng gọi đèn cho cha làm, cô trần áp cơn sợ hãi. Mưa hắt vào mặt Hạnh và nước dưới chân như muốn cuốn trôi Hạnh xuống biển. Khi công việc làm xong cả hai cha con đều thở ra. Chú Tư khoan khoái nói :

— Xong rồi. Để ba hạ « kích » xuống rồi cha con mình lên xe. Nhưng này, hồi nãy con nói đũa khác đã lấy sớ tiền trong ngăn bàn của cô giáo. Vậy sao con không nói cho cô hay để cô tưởng nhầm là con lấy ?

Hạnh theo cha lúc ấy đã rút được chiếc « kích » dưới gầm xe ra đem cất vào phía sau xe.

— Tại vì . . . chị đó khổ quá ba à ! Ba chị ấy ghiền rượu, say tối ngày, chẳng thương gì đèn con cái cả. Sáng qua chị ấy đèn trường mặt mày bầm tím vì bị ông bồ đánh. Nên khi cô giáo gọi hai đũa lên hỏi xem ai đã trót lấy sớ tiền để trong ngăn thì con chẳng kịp suy-nghĩ gì cả. Con sợ cho chị ấy chắc sẽ bị ông bồ đánh chết mất, nên con nhận đại là con lấy...

Hạnh ngưng nói. Giọng nàng hơi run...

Chú Tư im lặng đỡ con lên xe, mở máy cho xe chạy. Tiếng động-cơ nổ ròn át cả tiếng mưa rơi xối xả và tiếng sóng biển gầm thét dữ dội.

Qua khúc đường bị ngập, Hạnh mới nhích sát lại người cha :

— Ba còn giận con không, ba ?

Không nghe chú Tư trả lời, Hạnh rụt rè tiếp :

— Đôi khi con cũng thấy mình ngu đần, nói mà không nghĩ. Nhưng nếu ba ở vào địa-vị con lúc ấy, ba tính làm sao ?

Chú Tư nhớ lại hồi nãy chú cũng hỏi Hạnh một câu tương tự như thế. Chú mỉm cười, cho xe hãm bớt tốc lực và quàng tay lên vai cô con gái 13 tuổi của chú đã bị chú giận đánh cho hai bạt tai chiều hôm qua, trầm giọng bảo :

— Ờ, nếu là ba hờ con ?... Thì ba cũng sẽ làm như con vậy !

BÍCH-THỦY



NHỮNG TỤC LỆ CỦA

Đối với người Việt Nam ta trong một năm có nhiều cái Tết. Nhưng cái Tết trọng nhất trong năm là Tết Nguyên-đán. Nguyên là đầu, Đán là sớm mai, Nguyên đán nghĩa là buổi sớm mai đầu năm. Cũng gọi là chính-đán, nghĩa là buổi sớm mai tháng Giêng (Chính nguyệt chỉ đán) lại còn gọi là tam chiêu, nghĩa là ba cái sớm mai: Sớm mai đầu năm, sớm mai đầu mùa, và sớm mai đầu tháng.

Tết Nguyên-Đán khắp trên thế giới nước nào cũng có. Các nước theo dương lịch thì Tết Nguyên-đán là ngày mồng một tháng giêng (Janvier), còn mồng một tháng Dần là Tết Nguyên-đán của các nước theo âm lịch.

Âm lịch là theo lịch của đời nhà Hạ bên Tàu, phân một năm ra làm bốn mùa thì mùa Xuân là đầu; một năm có 12 tháng, tháng giêng là đầu; một tháng 30 ngày thì ngày mồng một là đầu. Nền ngày ấy gọi là ngày chánh-đán hay nguyên-đán hay tam chiêu. Ngày ấy là lúc năm cũ đã qua, bắt đầu bước sang năm mới, các nước bên Á-đông ta đều làm lễ cúng tế trời đất, quỷ thần và tổ tiên để cáo đời năm mới.

Đối với người sống thì làm lễ mừng tuổi, người già mừng thêm một tuổi, người trẻ mừng lớn thêm một năm. Trong triều đình các quan vào triều-hạ Hoàng-đế, hoàng hậu, quan dưới chúc đáo quan trên, thuộc hạ chúc đáo ty-trưởng. Tại tổng-làng thì đi chào mừng các bậc tôn trưởng và các hàng thân hữu, còn trong dòng họ. Trong một

NGÀY TẾT NGUYÊN - ĐÁN

TRỌNG-CHIÊU và THIÊN-CHI

nhà thì con cháu chúc mừng ông bà, cha mẹ, chú bác bà con nội ngoại.

Ngày Tết ai nấy đều vui, tạm nghỉ hết mọi công việc lo dọn cỗ bàn ăn uống vui chơi. Cỗ bàn tùy theo sự sinh hoạt của từng nhà, nhưng đại loại thì nhà nào cũng có thịt, có giò: giò lụa, giò bì, giò thủ v.v.. Ta hãy còn giữ thủ tục mổ lợn chung nhau rồi chia phần. Nhà nào cũng phải có rượu, chè, thuốc hút và trầu cau. Nhà sang thì có bánh trái hoa quả. Nhưng không nhà nào thiếu bánh chưng, bánh tét, những thứ bánh đặc biệt ngày Tết.

Nguyên-kỳ-thủy chỉ ăn tết có ngày mừng một mà thôi. Về sau lễ tục càng ngày càng xa hoa, lễ văn càng ngày càng phiền phức, không đủ giờ làm các việc và đi lễ các nơi, đi viếng các nhà rồi mới bày ra ba ngày tết, và kể từ chiều 30 làm lễ cúng tế quỷ thần, tổ tiên cáo hết năm, kêu là tiết trừ - tịch nghĩa là chiều trừ hết năm cũ, nên cũng gọi là tiết tuế-trừ. Đến nửa đêm nhằm giờ ti làm lễ giao thừa, nghĩa là lúc giao tiếp năm cũ qua năm mới thì tiễn thần dương niên năm cũ và rước thần dương niên năm mới. Chính tế là ba ngày: mồng một, mồng hai và mồng ba, ngày nào bữa nào con cháu cũng bày cỗ, thay đèn nhang, trầu cau, bánh trái, pha chè cúng vái tổ tiên. Sang đến ngày mồng bốn thì làm lễ tiễn các cụ và cũng là hết tết.

Nhưng ở nhà quê tết kéo dài tới mồng bảy mới hạ cây nêu, còn hội hè thì có khi hết làng nọ đến làng kia tiếp tục hết tháng giêng.

(xem tiếp trang sau)



Dựng cây nêu

Mỗi nhà, nhất là ở vùng quê, đều lấy cây tre nhỏ và cho trồng lên tại trước sân làm cây nêu dùng để nhận địa giới của nhà mình, cấm ma quỷ không dặng xâm-chiếm.

Trên ngọn cây nêu họ treo những cái khánh, con cá, bằng đất nung, hoặc mảnh sành nôi, chum bễ, để gió đưa qua đưa lại kêu rộn rang, làm như thế ma quỷ nghe tiếng phải sợ.

Mấy nhà sang giàu thì trồng cây đèn trên ngọn cấm lá cờ làm nêu và thắp đèn cho sáng. Bởi đó nên có câu hát :

*Cu kêu ba tiếng cu kêu,
Trông mau tới tết, dựng nêu ăn chè*

Rắc vôi bột

Cứ hằng năm đến tối ba mươi tết, thì nhà nào nhà nấy đều lấy vôi bột rắc chung quanh ngạch nhà và vẽ hình cái cung, cái ná trước sân, cửa ngõ, để cho sáng nhà, vì tục nói : Tối như ba mươi tết, và khiến cho ma quỷ phải sợ không dám đến khuấy rối nhà mình.

Đốt pháo

Muốn cho ma quỷ phải sợ, họ lại dùng ống tre khô (bộc trúc) mà đốt, cháy mất tre thì nổ đùng đùng, khiến ma quỷ nghe tiếng tưởng là sấm mà chạy tránh xa đi. Bởi cái tục đốt ống tre đó mà về sau mới chế ra các thứ pháo.

Cắm bùa

Theo tục lệ muốn trừ ma quỷ, họ lại cắt nhánh đào làm bùa, (Đào phù) cắm trên mái hiên nhà. Vì cái tục cắm bùa đào đó, mà rồi họ lấy cả nhánh da, nhánh dê mà cắm kêu là lấy lộc.

Tục đốt ống tre và cắm bùa đào đó di truyền đã lâu đời, nên đã có câu thơ tết rằng :

*Bộc trúc nhất thanh trừ cự tuế ;
Đào phù vạn hộ nhạ Tân Xuân.*

Nghĩa là muôn tiếng tre khô trừ hết năm cũ, muôn cửa cắm bùa đào đón rước mùa Xuân mới.

Viết liên hay là vẽ tranh

Hàng năm cứ sắp đến ngày Tết Nguyên Đán thì mỗi nhà đều viết câu liên hay vẽ bức tranh bằng giấy đỏ mà dán vào cột nhà, vách nhà, hoặc cửa ngõ. Nguyên cái tích như vậy :

Theo sách Phong-tục-Thông có chép rằng :

Xưa có hai anh em nhà kia tên là Thần - Đồ và Uất - Lũy có biệt tài nhìn thấy ma quỷ giữa ban ngày và có phép lạ diệt được ma quỷ. Ngọc Hoàng liền sai hai anh em đứng trấn ở trước cửa mọi nhà, nhất là vào dịp Tết để chặn không cho ma quỷ vào nhà ám ảnh. Ma quỷ cứ thấy hình dáng hai anh em rất dữ tợn trên giấy đỏ là sợ khiếp vía không dám bén mảng tới nữa.

Theo những thuyết ấy, nên các nhà ở dân gian thường viết chữ Thần-Đồ và Uất-Lũy, hoặc làm bức tranh vẽ hình hai vị thần ấy, tượng mạo hình hung dữ tợn, mặc đồ võ-phục một người cầm dây, một người cầm kiếm, dán tại cửa ngõ mà trấn áp tà ma.

Nhân tích ấy, rồi về sau chẳng những viết tên và vẽ hình hai vị thần ấy mà thôi, người ta lại viết những chữ cầu chúc tốt lành như là Tam đa (ba phước nhiều : Giàu có, sống lâu, nhiều trai ; Ngũ Phước

(Năm phước : Phú, Quí, Thọ, Khương, Ninh), Tấn tài (tấn lên nhiều của) ; Tấn lợi (Tấn lên nhiều lộc) v. v. . . hoặc vẽ những bức tranh vẽ những hình ấy mà dán chơi.

Chẳng những vậy mà thôi, người ta lại còn viết nhiều câu liễn, vẽ nhiều thứ tranh khác về tính cách mùa xuân nữa. Người biết viết, biết vẽ, thì viết lấy vẽ lấy ; còn kẻ không biết thì cũng đi mượn viết, mượn vẽ hay là mua. Bởi cái tục ấy mà mấy thầy nho nghèo, mấy chú thợ vẽ, cứ gần đến ngày Tết thì ôm cây cọ với đĩa mực Tàu ngồi tại các đường thành phố, các góc chợ ở thôn quê, để viết mượn, bán tranh mà kiếm đủ tiền ăn tết.

Kiêng

Ngày tết dân ta có lệ kiêng nhiều thứ rất nên thơ, tỷ như kiêng quét nhà, theo sách Phong-Thổ-ký thì xưa kia trên trời có một mục đầu bếp tên Bí Tiêu. Mục có nhiệm vụ làm các món ăn dâng lên Ngọc-Hoàng, những món ăn này sách gọi là « Thiên táo thiên trù ». Mục Tiêu có tật xấu là làm xong món ăn hay ném trước và lại ném hơi nhiều, dưới trần ta gọi nôm na là ăn vụng. Ngọc-Hoàng biết chuyện giận quá đày mục xuống trần làm thần chổi quanh năm suốt tháng chỉ có mỗi một công việc hốt rác rưởi. Thần chổi phải làm việc suốt năm mới than phiền với Ngọc-Hoàng. Người nghĩ thương tình nhưng hễ còn giận, nên chỉ cho thần chổi nghỉ một năm ba ngày Tết.

Liên can đến vụ kiêng quét nhà còn một câu chuyện nữa sách « Sưu thôn ký » chép rằng xưa có

người Âu-Minh nghèo xơ nghèo xác. Một hôm anh ta ngồi bên hồ Thần-Thao suy nghĩ tại sao mình cứ nghèo lại hoàn nghèo. Thần hồ nghĩ thương tình cho anh ta một con vật nhỏ tên là con Hậu để làm bùa. Ít lâu nhờ bùa đó Âu Minh trở nên rất giàu có. Một hôm anh ta chén say sưa nổi cáu xuýt nữa dẫm cả lên con vật đang thui thủi ở trong nhà. Hôm đó đúng là mùng một Tết. Tỉnh rượu anh ta đi tìm con vật đâu cũng không thấy. Con vật sợ quá chui vào hốc, người ở quét nhà hốt rác hốt luôn cả con vật đi. Và ít lâu sau Âu Minh lại nghèo như cũ. Truyện truyền đi trong dân gian ai cũng kiêng quét nhà trong ngày Tết sợ của cải trong nhà theo gương con Hậu mà đi mất.

Vì sợ gặp rủi trong ngày Tết thì sẽ rông suốt năm, nên ta kiêng luôn cả nhiều thứ khác. Kiêng nói đến tên con khỉ sợ xui, kiêng thổi thiếu cơm sợ thiếu ăn quanh năm, kiêng khóc sợ gặp buồn quanh năm và v.v...

Sự tích cái bánh chưng

Tục ngữ có câu : Dừng dừng như bánh chưng (bánh tét) ngày Tết ngụ ý rằng nhà nào cũng có và có nhiều nên chẳng ai thiết. Nhưng thiếu cái bánh chưng thì thiếu hẳn thi-vị ngày Tết. Tục truyền rằng xưa kia vua Hùng Vương thứ 6 có nhiều con trai : đến lúc về già không biết truyền ngôi cho Hoàng tử nào. Một hôm nhà vua phán gọi tất cả các ông Hoàng vào chầu cho hay rằng nhà vua sẽ truyền ngôi cho ông nào hiếu thảo nhất và muốn tỏ lòng hiếu thì các ông Hoàng chỉ việc lặn lội đi

các phương xa tìm kiếm thực phẩm cao lương mỹ vị thứ nào lạ nhất đem về dâng vua cha thì sẽ được cho là có hiếu nhất. Ông nào cũng hăm hở ra đi duy có ông Hoàng Út nghèo quá không phương tiện nên đành chịu bó tay. Một hôm buồn phiền quá ngủ thiếp đi, được thần nhân báo mộng cho hay rằng : « Không phải đi đâu xa, cứ việc lấy gạo nếp lá dong gói thành cái bánh hình vuông tượng trưng cho trái đất cho thịt vào trong nhỉnh thật kỹ, rồi lấy sôi đồ lên đã thật nhỏ nặn thành bánh dày hình tròn tượng trưng cho mặt trời, cứ làm như thế tất thế nào vua cha cũng truyền ngôi cho ». Đến hôm sát hạch nhà vua nhận được rất nhiều thức ăn quý báu, nhưng sơn hào hải vị nào nhà vua cũng được ăn qua rồi nên không thiết.

Duy có bánh chưng và bánh dày của ông Hoàng Út nhà Vua cho là ngon miệng mà thôi. Hiểu ra ý nghĩa trời đất của hai chiếc bánh, nhà Vua truyền ngôi cho con Út. Và để nhớ lại sự tích này nhà Vua truyền cho thần dân cứ Tết đến thì làm bánh chưng, bánh dày trước cúng trời đất sau ăn.

Sách « Đào khê nhân toại » chép một truyện rất hay về việc bánh chưng và giải thích rằng vua Quang-Trung chiến thắng được Tôn-sĩ-Nghị là nhờ ở thứ bánh này. Quân Tàu muốn giả bộ làm cho người mình tin rằng mình có quyền tự chủ, nên giao phó nhiều đồn cho tướng tá Việt-Nam cầm quân. Vì vậy có một đồn giao phó cho ông Đinh thống lĩnh. Ông này ngoài mặt theo Tàu, nhưng trong

bụng lại rất ái-quốc. Vua Quang-Trung biết sự thế ấy muốn dùng thể nội công.

Và vấn đề là làm thế nào để báo cho tướng Đinh biết giờ quân ta tấn công, để ngoài đánh vào trong đánh ra.

Nhân dịp Tết vua Quang-Trung nảy ý cho một ông đồ tên là Nguyễn-Thiếp mang mấy cái bánh chưng đến biếu tướng Đinh. Trong bánh có một mật thư mang ấn tín của nhà vua.

Lúc quân sĩ của Quang-Trung đến cổng thành, đôi bên đang giao tranh thì trong thành nội bốc lửa Tôn-sĩ-Nghị tưởng lầm là quân của Quang-Trung vào thành rồi, sợ quá rút quân qua bên sông Hồng-Hà, sợ tắt đường triệt thoái. Kỳ thực lửa đó là do quân của tướng Đinh đốt.

Tết cùng.

Hồi quân cờ Đen chiếm đóng Bắc-Việt, chúng nhúng nhiều dân gian khổ cực. Cứ dịp Tết là chúng kéo quân về làng vợ vét. Nhưng dân gian bị một hai lần rút kinh nghiệm, cứ Tết đến là bỏ làng trốn đi, mang cả cửa cải theo. Quân cờ Đen đến thấy vườn không nhà trống cho rằng dân làng này nghèo quá, nên bỏ đi không thèm đến nữa.

Quân cờ Đen đi rồi, dân chúng mới kéo nhau về ăn Tết. Tuy muộn vài ba hôm nhưng không phải lo lắng gì nên ăn Tết lại càng vui. Tục lệ ấy đến nay hãy còn nhiều nơi theo, để tưởng niệm thời ly-loạn, và Tết ăn muộn như vậy gọi là Tết cùng.

Tranh vui không lời



CHIẾC NỆM THẦN

hay SỰ TÍCH ĐÔI GIÀY

Vào một thời xa xưa, lúc mà người ta chưa biết mang giày là gì từ nhà vua cho chỉ tới dân đen hết thấy đều đi chân không. Cũng vào thời ấy, có một vị đề-vương trẻ tuổi rất giàu có nhưng rất lầy lăm phân nản vì những cánh gai hay những hòn sỏi nhọn hoắt làm gót ngọc của người phải đau nhức.

Một hôm nhà vua chợt nghĩ ra cách giải nệm ra đường để đi, như vậy sẽ không sợ gai hay sỏi. Nghĩ sao làm vậy, nhà vua bèn ra lệnh cho quan thượng thư phải tìm cách trải nệm tất cả chỗ nào nhà vua đặt chân tới và hẹn cho một tháng phải xong. Khôn khổ thay cho vị thượng thư, phân vân không biết trải ra sao, vì làm sao biết được nhà vua đi tới đâu mà trải. Muốn hỏi lại thì sợ nhà vua nổi giận, như thề mắt đầu như chời. Mà trái lệnh thì càng dễ chết hơn nữa. Không biết làm sao, vị thượng thư đó nhắm mắt làm liều, ra lệnh cho tất cả thợ dệt đàn nệm khắp trong nước phải cấp tốc làm gấp trong một tháng, ai chậm trễ sẽ bị hạ ngục. Như sét đánh ngang tai, các thợ dệt trong nước ai nấy đều lo lắng, nhưng rồi cũng lại phải nhắm mắt làm liều. Phân chia ra trông coi, phân đi dệt làm việc cấp tốc suốt ngày đêm. Một tháng trôi qua nhanh chóng, đến khi thu thập tất cả nệm dệt được đem ra trải thì chỉ vừa đủ cho các đường trong vườn thượng-uyển nơi vua hay ngự lâm nhất thôi. Vị thượng thư

lo sợ vô cùng không biết làm sao bèn ra lệnh cho các thợ dệt phải cấp tốc làm nữa. Nhưng cói thì đã hết chưa trông lại kịp, thợ dệt thì sau một tháng làm việc suốt ngày đêm ai nấy đều suy nhược, không còn sức làm nữa và đều nguyện xin vào tù ở còn hơn là phải ngồi





dệt. Thật tiền thối lương nan, vị thượng thư như mắt hổ lúc nào cũng chạy cuồng cả lên vì chỉ còn mấy ngày nữa là hết hạn. Mấy lần toan tự vận nhưng lại thương vợ thương con đành phải bỏ ý định đó. Không những chỉ có vị thượng thư lo sợ mà ngay cả triều-đình ai nấy cũng đều lo không kém, phần vì thương vị quan nọ phần sợ bị vạ lây. Sau vị thượng thư cho họp các quan lại bàn, ai nấy cũng đồng ý nên truyền lệnh khắp nơi xem ai có thể chế tạo được tấm nệm thần để đáp theo lời đòi hỏi của nhà vua. Lập

tức lệnh được ban bố ngay, trong nháy mắt từ thành-thị tới thôn-quê ai cũng biết tin đó. Nhưng rồi một ngày, hai ngày... chẳng nghe động tĩnh gì cả. Vị thượng thư lại càng lo thêm vì đã sát ngày định lắm rồi. Nhưng may thay chiều hôm ấy có một vị đạo-sĩ quần áo rách rưới xin vào yết kiến. Đạo sĩ đó được tiếp kiến ngay. Nhưng vị quan thấy đạo-sĩ đó không mang gì cả ngoài cái gói nhỏ thì phân vân vô cùng. Sau cũng đành hỏi:

— Này nhà ngươi chỉ cho ta xem tấm nệm thần đâu ?

Đạo sĩ liền chỉ ngay vào cái gói nhỏ và trả lời :

— Thưa ngài đây.

Vị quan trở mặt nhìn ngạc nhiên và đập bàn quát mắng : Nhà ngươi lại muốn xin xỏ chuyện gì rồi bày đặt ra vậy phải không ? quần bây đâu ?... Nhưng đạo sĩ đã vội thưa :

— Thưa ngài tôi đến đây không phải để xin điều chi mà chỉ xin yết kiến nhà vua rồi có việc gì thì đã có tôi, ngài không phải lo.

Trong lúc quần bách vị thượng thư cũng đành nguôi giận mà chấp thuận cho. Hôm sau, sau khi ăn mặc chỉnh-tề đạo



sĩ được quan thượng thư dẫn vào triều yết nhà vua. Sau khi nghe lời tâu của vị thượng thư nhà vua chấp thuận cho vào nhưng khi thấy đạo sĩ chỉ mang mỗi một gói nhỏ mà dám bảo trái khắp nơi nên tò mò muốn thử bèn ra lệnh mở ra xem

Được lệnh đạo sĩ thông thả đặt gói nhỏ ấy xuống, sau mấy lượt vãi đều đạo sĩ lấy ra đôi hài nhỏ dăng lên và đi vào chân cho nhà vua.

— Muôn tâu thánh thượng đó là chiếc nệm thần của hạ thần đã thức bao đêm để làm ra...

Không cho nói hết lời nhà vua đã vội quát im và mắng:

— Nhà ngươi lừa ta đây phải không? Vệ sĩ đâu, hãy bắt tên này ra trị tội.

Các quan ai nấy đều xanh mặt nhất là vị thượng thư mặt không còn hột máu chân tay run lẩy bẩy, muồn ngã. Trong khi đó đạo sĩ vẫn điềm nhiên nói mặc dù bị vệ sĩ vây kín.

— Muôn tâu thánh thượng, trước khi chết kẻ hèn này chỉ xin thánh thượng ra xem cái chết của hạ thần và cũng vừa là để thử chiếc nệm thần.

— Được ta chiều ý người xem ra sao.

Với đôi giày xinh xắn vua từ từ đi xuống, đằng trước là lũ vệ sĩ đang lôi kéo vị đạo sĩ ra sân, theo sau lũ lượt các quan. Ra tới sân bỗng nhiên đạo sĩ quay lại hỏi nhà vua,

— Muôn tâu thánh thượng ngài cảm thấy ra sao khi đi trên chiếc nệm thần của hạ thần?

— Khá lắm, nhà vua tươi cười trả lời thôi ta tha tội chết cho nhà ngươi đó.

Các quan ai nấy đều thở phào nhẹ nhõm duy chỉ có đạo sĩ vẫn điềm nhiên không cười.

Khi vào tới bệ rồng, nhà vua bèn ra lệnh đem vàng bạc châu báu ra ban cho đạo sĩ, nhưng đạo sĩ từ chối và xin đem phát cho các thợ dệt đang sống trong cảnh đói khổ vì thiếu ăn, thiếu tiền.

Nhà vua chấp thuận và đem số vàng bạc đó phát cho dân nghèo cùng các thợ dệt. Từ đó nhà vua cho chỉ tới các quan và dân gian ai nấy đều biết đi giày.



THANH-TRÚC

CÁ HÓA RỒNG

của Trọng-Dực

— **V**ì năm mới sắp đến này sẽ là năm con rồng nên chị sẽ kể cho các em nghe truyện cá hóa rồng...

Thanh-Huệ vừa dứt lời thì các em học sinh lớp Ba của nàng liền nhao nhao lên hoan hô, vỗ tay ầm-ỹ. Thanh-Huệ đưa mắt nhìn đám học trò của nàng một lượt, miệng tủm tỉm cười thỏa mãn. Nàng cầm thước kẻ gõ lên bàn làm hiệu cho cả lớp yên lặng và nói :

— Nhưng trước khi kể truyện con cá hóa thành con rồng, chị muốn thử tài các em một chút đã:

Các em có biết tại sao con cá rô lại có một chấm đen ở mũi không ?

Yên lặng ! Không em nào trả lời được. Thanh-Huệ lại hỏi :

— Thế có em nào biết vì sao con tôm lại có râu có càng, có đuôi, có mình giống con rồng, nhưng lại bị còng lưng và ở trên đầu nó lại có phân không ?

Vẫn yên lặng. Không một tiếng trả lời. Mãi sau Hùng đứng dậy nói :

— Thưa chị, hai câu hỏi của chị khó quá !

Thanh-Huệ mỉm cười dễ dãi nói:

— Thôi được, Hùng ngồi xuống và tất cả hãy lắng nghe chị kể truyện

con cá hóa thành con rồng. Nghe xong các em sẽ trả lời được hai câu hỏi của chị ngay.

Đây truyện như thế này :

— Tục truyền rằng ngày xưa, Thượng-đế đã giao cho con rồng công việc làm mưa xuống cho người ta. Con rồng đi hút nước ở biển, ở sông rồi đem phun khắp đó đây. Thế nghĩa là ở đâu có mưa tức là chỗ đó có con rồng đang phun nước.

Nhưng ban đầu số rồng rất ít không đủ để chia nhau đi làm mưa trên khắp mặt đất được, do đó một hôm Thượng - đế quyết định mở một cuộc thi để tuyển lựa một số loài vật sống ở dưới nước có đủ khả năng để cho hóa thành rồng. Cuộc thi này gọi là cuộc thi rồng.

Khi sắc dụ Thượng-đế vừa ban ra thì Đức Hà-Bá, tức là vua sông biển liền triệu tập tất cả các loài sống ở dưới nước lại để giải-thích sắc dụ và ra lệnh cho chúng tất cả phải chuẩn bị để dự thi.

Cuộc thi rồng chỉ đòi hỏi có một điều kiện thôi, tức là hễ con vật nào nhảy lên được tới bậc thứ ba của thác nước cao ngất trời thì sẽ được hóa thành rồng ngay.

Vì những loài vật sống ở dưới nước có rất nhiều thứ khác nhau nên cuộc thi kéo dài hơn một tuần lễ vẫn chưa xong. Hầu hết các loài vật khác nhau đã lần lượt ra thử tài độ sức nhưng đều bị loại cả vì không có con nào đã nhảy lên được đến bậc thứ nhất của thác nước cả, mãi sau có con cá rô đã lấy hết sức tài khéo của nó để nhảy, nhưng nó cũng chỉ nhảy lên được đến bậc thứ nhất thôi. Tuy vậy con cá rô cũng được Thượng-đế thưởng bằng cách ghi cho một chấm đen trên mũi. Thế là từ đó trên mũi con cá rô có một chấm đen.

Kể đến đây Thanh-Huệ ngừng lại và nhắc cho các em học-sinh :

— Như vậy là bây giờ các em đã có thể trả lời câu hỏi thứ nhất của chị rồi phải không ?

Cả lớp đều nhao-nhao lên :

CÁNH XUÂN

*Trời Xuân khoáng áo mới xanh
lơ*

*Cánh bướm muôn màu lượn
nhón nhơ*

*Tươi quá, ngàn mai vàng sắc
núi.*

*Đẹp ghê cánh én diềm trời thơ.
Giò đưa hương thoảng thơm*

mùi mật.

*Pháo nổ bay lên khỏi dật dờ,
Ánh mắt niềm vui, môi hé nở.*

*Nụ cười xinh quá, tuổi ngây
thơ.*

TRINH CHÍ

— Thưa chị vâng.

— Tốt lắm ! Bây giờ các em hãy lắng nghe chị kể tiếp và các em sẽ trả lời được câu hỏi thứ hai nữa.

« Sau con cá rô là đến lượt con tôm. Tôm nhảy giỏi hơn Rô nhiều vì tôm đã nhảy được lên đến bậc thứ hai. Khi đó tôm lấy làm sung-sướng lắm. Như thế là tôm chỉ phải nhảy thêm có một bậc nữa là sẽ được hóa thành rồng ngay. Thật là một vinh-dự lớn-lao ! Mặc dầu bấy giờ mới nhảy lên được đến bậc thứ hai thôi tôm đã thấy mình có râu, có cang, có đuôi, có mình hơi giống con rồng rồi. Tôm lấy làm khoái chí lắm. Thế rồi tôm tràn đầy hy vọng lấy đà để nhảy thêm một bậc nữa.

Nhưng tội nghiệp cho tôm quá ! Khi đó tôm đã kiệt sức nên vừa mới nhảy liền bị rơi xuống ngay. Tôm lại gãy xương sống nữa, vì vậy từ ngay đó tôm bị còng lưng và bị phân lộn lên đầu. Và cũng vì vậy mà bây giờ các em lại cũng đã có thể trả lời câu hỏi thứ hai của chị nữa rồi phải không ?

Cả lớp vỗ tay hoan-hô ầm-ỹ :

— Hay quá !

— Hoan-hô chị !

Thanh-Huệ sung-sướng mỉm cười rồi khò-hài :

— Đó các em hãy coi chừng đừng có ham leo trèo cho quá kéo nhỡ ra lại bị ngã rồi bị còng lưng như một con tôm thì khổn đó !

Cả lớp đều cười rộ. Thanh-Huệ lại kể tiếp :

« Thế là con cá rô và chú tôm cũng bị loại khỏi cuộc thi và hết hy-vọng sẽ được hóa thành rồng. Sau đó tới lượt con cá chép đến dự thi.

Hôm ấy tuy trên trời có những đám mây lớn cuộn.cuộn trôi, những cơn gió lốc ào thổi, nhưng chép ta không hề để ý đến những điều đó, cứ bình tĩnh lấy đà rồi nhảy. Chép ta nhảy, nhảy mãi, cái nọ tiếp cái kia, và sau cùng chép ta đã lên tới được đến bậc thứ ba của thác nước cao ngất trời. Lạ lùng thay ! Liền ngay khi đó chép ta thấy mình tự nhiên đã hóa thành rồng. Thật là một vinh dự, một thành-công rực-rỡ cho chép.

Chép ta hiên ngang đưa mắt nhìn bầu trời bao la một lượt rồi sung sướng đi hút nước và đem phun để làm mưa khắp đó đây.

TRỌNG ĐỨC



ÔNG GIÀ MÙ

*Truyện ngắn
của V. H.*

THĂNG Phấn hăm hăm :

— Đồ chó chết ! nói ngọt không ưa ! rồi mày biết tay tao ! thế nào cũng có lúc tao cho mày một trận đòn !

Việt luống cuống :

— Nhưng... ba em...

Không đợi Việt nói hết câu, Phấn hăm hăm leo lên chiếc mô-bi lét gần đó, đông thẳng, để lại một mình cậu bé ngẩn ngơ lo sợ. Việt đứng nhìn theo bóng chiếc xe một lúc rồi mới quay về, trong lòng ngổn-ngang trăm mối. Cậu nghĩ thầm : « Cái thằng Phấn này ghê lắm ! Nó nói thì nó làm ! Mình chắc thế nào cũng bị nó cho ăn trầu đắng mũi mắt.. » càng nghĩ Việt càng buồn rầu. Ai ngờ Tết sắp đến rồi mà tai họa lại ở đâu kéo đến.

Sáng hôm nay, nghĩa là cách đây khoảng một giờ đồng hồ, Việt được ba sai đi phố mua một ít đồ dùng lặt vặt cho ngày Tết sắp đến. Giữa đường Việt đụng đầu ngay với Phấn, tay anh chị có tiếng ở vùng này. Hấn phóng chiếc mô-bi-lét lao vun vút tới và ép sát vào Việt làm cậu bé sợ tái mặt, ngã lăn ra đường. Sau khi đã cảnh cáo Việt bằng một « đòn » cụ thể như vậy, Phấn bắt đầu vào đề.

Hấn sừng sộ :

— Oát con ! đi đâu mà sớm thế ?

Việt lồm cồm bò dậy :

— Dạ... dạ..., em... em... đi mua đồ !

— Đồ gì ? Đồ Tết hả ? Nhài con !

— Dạ... vâng...

— Hèm ! Tết với Tót. Này oát con, nghe đây — hấn thấp giọng — tao bàn với chú mày việc này nhé.

— Vâng ... dạ... dạ... anh cứ nói.

— Hà ! ngoan lắm ! đây nghe cho kỹ... ngày tết sắp tới, chúng tao cần một món tiền để xài ... Xuân, hiểu chứ ?

— Dạ... vâng, hiểu.

— Được rồi ! Bây giờ chúng tao cần tiền, nhưng đi làm cho các hãng thì không ai muốn, đi gánh nước thì không ai thuê, đi bóc bầu cua thì bị lính tóm cổ, mà đi ăn cướp thì chúng tao không có gan... chú mày hiểu chứ ?

— Dạ... dạ... em hiểu — Việt đáp nhỏ, kỳ thực cu cậu chẳng rõ mô tê gì cả.

— Khá lắm ! Chú mày thông minh lắm ! Tao sẽ cho nhập vào đảng của tao... Thôi, bây giờ trở lại chuyện hồi nãy. Chú mày đã rõ, tao cần tiền nhưng không biết kiếm đâu ra, nên đành nhờ cậy ở chú mày vậy.

— ??? !!!

— Bây giờ, thế này, ngày 28 sắp đến, tao sẽ đến cửa nhà chú mày vào khoảng 10 giờ đêm. Lúc ấy, cả nhà đã đi ngủ hết cả rồi chứ gì ? Tao sẽ huýt một tiếng sáo, và alê hấp, chú mày lên ra, ném cho tao một gói bạc chừng 5000 đồng, để tao xài đỡ ba ngày Tết. Hiểu chứ.

— Dạ... dạ... em hiểu... nhưng tiền đó, em lấy ở đâu ra ?

— Chú mày ngu như bò vậy, thì lấy ở trong cái két sắt của ba mày chứ ở đâu !

— Nhưng két sắt có khóa chắc lắm !

— Thì chú mày lấy khóa mở ra.

— Nhưng chìa khóa, má em giữ.

— Thì chú mày ăn cắp cái chìa khóa ấy.

— Nhưng má em lại cho cái chìa khóa ấy vào một cái tủ khác và khóa lại chắc chắn lắm.



— Hừm ! rắc rồi quá ! Sao má chú mày kỹ quá vậy ! Nhưng đâu có khó gì, chú mày lấy chìa khóa tủ, mở ra và lấy cái chìa khóa kết sắt trong đó. . .

— Nhưng, cái chìa khóa này, má em lại gửi ba em !

— ! ! ! Cả nhà mày rắc rồi không chịu nổi ! Thôi được, bây giờ mọi việc tóm lại ở ba chú mày cả chứ gì !

— Vâng !

— Ờ ! Thế là xong ! Chú mày chỉ việc « bợ » cái chìa khóa tủ đó, chắc ông để trong túi áo « côm lê » rồi mở cái tủ ra, lấy cái chìa khóa kết sắt mở cái kết sắt ra, lấy gói bạc, mở gói bạc ra, đếm đủ năm ngàn đồng xong xuôi buộc nó lại, vớt cho tao . . . êm ru. . . Xong xuôi tao sẽ đưa mày đi ăn chơi lu bù. Thôi, nhất định nhé, mười giờ đêm, nhớ cho kỹ, tao đi đây. . . còn bận nhiều « việc » quá !

Việc rút rề nói với theo :

— Nhưng. . . nhưng. . . em không có gan ăn cắp !

Như bị một lần sét đánh trúng đầu, Phấn hấp tấp dựng xe, quay trở lại. Hấn hằm hằm :

— Đồ chó chết ! Thế mà này giờ tao lộ bết bí mật rồi ! Hừm !

— Nhưng. . .

— Không « nhưng » gì hết ! Nếu chú mày không lấy tao bắt buộc phải « ra tay » và đến lúc đó, mày đừng có trách tao.

— Nhưng. . .

— Lại nhưng rồi ! Đồ con bò ! Đồ con trâu ! Mày mà không làm đúng việc tao giao sẽ được ăn một bữa trâu bằng mũi đấy !

Thế là mọi việc xoay chiều ! Phấn hằm hằm đe dọa Việt bằng mấy tá ngôn ngữ chỉ có trong tự điển của dân du - đãng. Việt sợ tái mặt và tuy trời không lạnh lắm, cậu bé vẫn run lấy bầy. . .

Vừa nghĩ miên man, Việt vừa băng qua đường, trong lúc vội vã, cậu đâm sầm phải một ông già mù đang từ bên kia tiến sang. Ông già lão đảo, chiếc gậy ở tay văng ra. . . Việt rú lên một tiếng, một chiếc xích-lô máy lao từ xa tới cán đúng hai chân ông lão vừa lảo quay ra mặt đất. . . Cậu bé thấy người nóng lên dữ dội, đầu óc cậu quay cuồng, chân tay cậu rời rã, đôi mắt cậu mờ đi. . . tất cả. . . tất cả chìm sau một bức màn tối tăm vừa chụp xuống đầu Việt.



Việt tỉnh dậy và thấy mình nằm trong phòng riêng. Má ngồi bên, lo ngại nhìn cậu đang thiu thếp trong cơn hôn mê của trí óc. Thấy Việt tỉnh dậy bà vui mừng :

— Việt ! Má lo quá !

Việt không đáp lời mẹ, hồi luôn :

— Ông già đâu má ?

— Ông già mù đó hả ? Ông đang nằm trong căn phòng của anh Minh.

Minh là anh của Việt, chàng đã nhập ngũ được nửa năm và phòng của chàng từ lâu vẫn bỏ trống. Việt ngạc nhiên :

— Nhưng... con tưởng ông ấy bị xe cán chứ ?

— Đúng rồi ! ông bị con đụng phải, té nhào xuống và bị một chiếc xe máy cán phải. Tuy vậy, ông không bị gì nặng cả, chỉ trật khớp xương thôi,

Việt ngắt lời :

— Nhưng... sao bà má lại đem ông ấy về nhà ?

— Để yên, má kể cho mà nghe. Lúc ấy, má đang ngồi nhà, nghe chú Sáu bên cạnh sang báo tin, má hốt hoảng chạy đến nơi thì thấy con và ông già đã được chở đi rồi ! Má sợ quá, tưởng con cũng bị xe cán luôn rồi chớ ! Má đến ngay bệnh viện Tự-Đức và được viên y-tá ở đó cho biết là ông già chỉ bị thương xòàng, còn con không sao cả, ngoài một cơn khủng hoảng trong đầu... chắc lúc ấy con đang lo lắng điều gì phải không ?

— Không... không... má ạ ! — Việt vừa nói vừa tránh cặp mắt dò xét của má.

— Má kể tiếp... lúc ấy ông già đã được băng bó cẩn thận. Má vào thăm ông và hỏi thăm về gia đình của ông ấy. Ông già mù đó nói rằng ông không còn thân thích chi hết và Tết gần đến rồi, ông chỉ mong được nơi ấm áp để trú ẩn trong những ngày « nhìn » thiên hạ nô nức ăn



Tết... Má thấy hoàn cảnh ông già đáng thương quá, nên có nói: « Ông cứ về ở với chúng tôi cho qua ba ngày Tết, sau đó, tùy ý ông muốn ở lại hay đi cũng được » Má làm như vậy là vì má muốn chuộc lại cái lỗi của con đã gây ra, con thấy đúng chứ?

— Thưa má đúng lắm ạ!

— Ờ! thế là sau một lúc suy nghĩ, ông già bằng lòng. Má liền kêu ba đem xe lại, chở cả con lẫn ông về nhà, dọc đường con cứ mê man mãi làm má lo quá! Bây giờ thì má vui rồi! Thôi sửa soạn thăm ông đi...

Việt tung chăn ngồi dậy, cậu vươn vai ngáp dài. Bên ngoài, trời đã tối hẳn. Cậu bé cảm thấy mình vừa ngủ qua một giấc quá dài, nên hồi hả trở lại công việc hàng ngày. Nhưng đầu tiên, phải qua thăm ông già đã.

Thấy Việt vào, ông già mù nhướng to cặp mắt không trông lên và nói nhỏ:

— Ai đấy? bà chủ hả?

Việt nhẹ nhàng lại gần giường:

— Cháu đây...

— À! ... ông già thở một hơi dài... cậu là người đã đâm sầm vào tôi ở ngã tư Lê văn Duyệt.

Việt ngẩn ngơ, cậu bé không biết làm sao ông già lại rõ được cả nơi mình đụng phải ông.

— Cụ làm sao rõ được đó là ngã tư Lê văn Duyệt?

— Ô! cái đó khó gì! tôi qua lại mãi cũng quen đi chứ mà này cậu bé, cậu có sao không? Tôi chỉ sợ cậu ngã theo tôi thì nguy to...

Việt cảm động vì tấm lòng tốt của ông già, cậu trả lời:

— Dạ, cháu không sao cả ạ... chắc chân cụ nhức lắm.

— Trái lại, tôi quen rồi nên không thấy gì cả. Chỉ buồn là phải làm phiền đến ông bà và cô cậu...

— Dạ, thưa cụ, đáng nhẽ cháu phải nói câu đó mới phải, chính cháu đã gây cho cụ tai nạn này... cụ có giận cháu không...?

Trong bóng tối mờ mờ, Việt thấy ông già se se lắc đầu.

Trong những cuộc nói chuyện về sau với ông già mù, Việt chịu không thể nào hiểu được tung tích của cụ. Và cái điều thắc mắc ấy cứ ám ảnh Việt mãi cho đến ngày ba mươi Tết.

Đêm ba mươi quả là một đêm u-tịch. Trời đen như quét bấc in. Một vài vì sao rất nhỏ, rất mờ lấp lánh. Mọi vật đều chìm đắm trong giấc

ngủ cuối năm và chỉ trong vài giờ nữa, một năm mới đến với họ, rực rỡ và huy hoàng. . .

Một tiếng kẹt cửa làm Việt giật mình, khẽ quay đầu ra cửa. Chưa kịp nhìn cho rõ, Việt đã thấy hai người đàn ông phục sức hết sức kỳ dị: đầu choàng khăn đen kín mít chỉ chừa hai mắt, mỗi người cầm một con dao, lưỡi dao lấp lánh dưới ánh đèn.

Một tên quát :

— Oát con ! đưa ta đến phòng ba má mày mau !

Việt còn ngán ngủ thì tên kia đã xốc lại gần giường, nắm cổ áo cậu bé đẩy ra cửa.

Ba người lặng lẽ đi hàng một. Tới trước cửa phòng ba má, Việt run cầm cập, lấy hết can đảm gõ cửa . . . Ba Việt thò đầu ra, ngạc nhiên . . .

Trong nháy mắt, ba, má và Việt bị trói gô ở giữa phòng. Tên cao lớn
hất hàm trong khi tay hắn khê đưa lưỡi dao vào cổ ba Việt :

— Chìa khóa tử sắt đâu ?

Ba Việt nín thính, không trả lời. Cặp mắt ông hình như đang muốn soi thủng khuôn vải đen để rõ mặt mũi tên cướp táo bạo . . .



Tên thấp hơn, hăm hăm :

— Có đưa không thì bảo? Tao sẽ có cách...

Hắn lấy lưỡi dao rạch nhẹ một đường ở má Việt... vài giọt máu tươi ngập ngừng đọng ở vết thương... Việt cắn răng chịu đựng.

Má hét lên :

— Đồ dã man ! đây, chìa khóa đây, lấy hết cả và rút đi mau.

Tên thấp bé cười hềnh hếch :

— Có thể chứ? Con cứng mà!
Ai nỡ để cho nó bị rách da mặt nhỉ?
Đâu? Chìa khóa đâu? — Hấn gần
giọng... Mau lên để ta còn đi việc
khác...

Câu nói sau cùng của hắn làm Việt hét lên, vì cậu chợt nhận ra một người có thói quen hay dùng câu đó :

— A ! Thằng Phấn !

Tên thấp bé đang tiến lại gần má Việt để lấy chìa khóa bông giắt mình quay phát lại. Hắn gầm lên giận dữ

— Đồ chó chết ! Không thể tha cho mày được !



Trong lúc ánh dao loang loáng trước mặt, Việt vẫn đủ tỉnh táo để nghĩ thầm : « thằng này tổ xạo ! vậy mà nói không có gan đi ăn cướp chứ ? »

Lưỡi dao bay vút lại, theo phản ứng tự nhiên, Việt lăn mình tránh. Lưỡi dao sượt qua vai cậu bé.

Má Việt hét lên :

— Trời ơi ! Tôi...

Chưa nói hết câu, bà đã ngắt đi vì quá xúc động. Ba Việt, mắt đỏ rực vì tức tối, dù người bị trời, vẫn cố chồm lên và lao đầu vào bụng tên cướp thấp bé. Nhưng trước khi đụng được đến người hắn, ông đã « hự » lên một tiếng và lăn quay ra sàn gạch vì một cái đá của tên cao lớn.

Việt há hốc mồm nhìn ba má nằm ngất lịm dưới sàn gạch, cậu cố sức vùng vẫy ra khỏi dây trời nhưng không được. Con dao của tên thấp bé lúc này lại hoa lên,

Một tiếng rú hãi hùng vang lên : tên cầm dao văng vào một góc phòng dẫy đánh đập như người bị cắt cổ. Tên kia hoảng sợ, rút dao ra và nhảy bổ lại phía ông già mù đang đứng, hai tay vờn vờn trong không khí.

Đường dao của hắn vút qua đầu ông già. Ông cụ nương theo đà của tên cướp, ngã nhào xuống sàn gạch, dơ hai chân-đá bốc lên. Tên cao lớn tránh không kịp, hét lên một tiếng và văng luôn vào góc phòng nằm bất động.

Trước những sự việc xảy ra quá đột ngột như vậy, Việt ngơ ngẩn đến lạng cả người. Cậu sững sờ nhìn bóng ông già mù đang quờ quạng tiến lại.

Nửa phút sau, Việt được mở trói, cậu định chạy đến cõi dây cho ba má thì ông già đã dục :

— Cậu bé ! Hãy kêu điện-thoại cho Ty Cảnh-Sát mau ! Hai thế võ của tôi không thể làm chúng ngắt lâu.

Việt hấp tấp lại bàn giấy của ba, ngón tay run run quay số điện thoại.

Khi ba má Việt đã được đặt lên giường, cả một khu phố vang dội lên vì tiếng còi của xe Cảnh-Sát. Ba chiếc xe Jeep lần lượt ngừng trước cửa biệt thự và nhả ra một toán Cảnh-Sát có vũ trang súng lục.

Hai tên cướp bị trói ngay lại. Lột mặt nạ chúng, người ta nhận ra một tên là Phấn và tên kia, Chính Đen, cũng là một « đồng chí » của Phấn. Cùng một lúc với hai tên cướp, ba má Việt được chở đi bệnh viện gần nhất. Dĩ nhiên, tình trạng của hai người rất là khả quan, và vẫn có thể đón xuân sang ngay sáng hôm sau được...

..

Việt ngừng kể. Lũ bạn nhao nhao lên :

— Còn cụ già mù ? Anh chưa kể về tông tích của ông ấy !

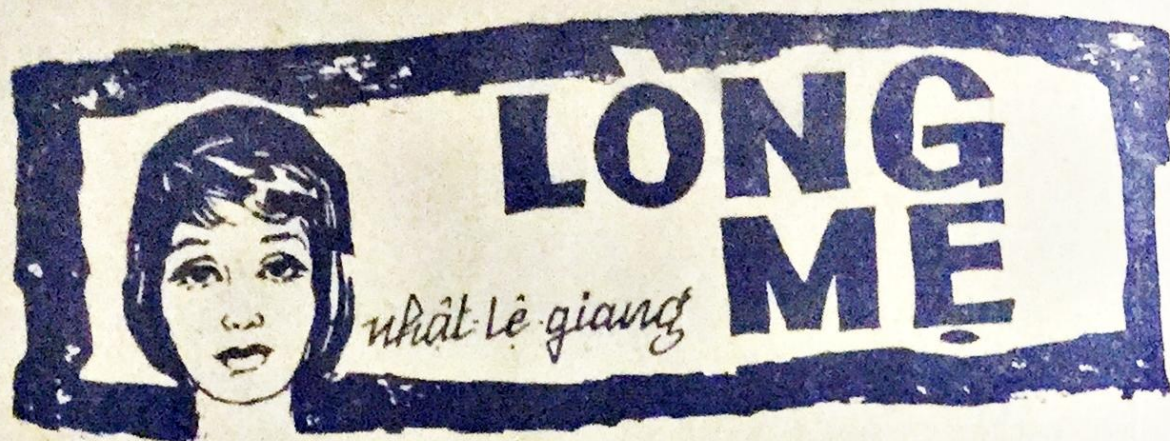
Việt mỉm cười :

À .. Ngay sau khi đó, ông già mù không đợi hỏi, đã tự thuật lại cuộc đời của ông. Theo như lời của ông thì trước kia, ông là một võ

sĩ, tên tuổi vang lừng khắp nước. Phải nói là hồi đó Việt chưa sinh ra đấy nhé ! Đang lúc tên tuổi nổi như sóng cồn thì thành lính, ông gặp tai họa. Trong một cuộc đấu võ thuật biểu diễn, vì một sơ hở ông bị địch thủ đá mù cả hai mắt. Số tiền bồi thường của hãng bảo hiểm giúp

(Xem tiếp trang 54)





« Lòng Mẹ bao la như biển Thái-Bình rạt rào,
Tình Mẹ tha-thiết như giòng suối hiền ngọt-ngào
Lời Mẹ êm-ái như đồng lúa chiều rì-rào...
Tiếng ru bên thềm trăng tà soi bóng Mẹ yêu... »

(Trích lời Nhạc-phẩm « Lòng Mẹ » của Y-Vân,
do Tinh-Hoa Miền Nam xuất bản).

ĐẦU năm 1945, chiến-tranh Mỹ-Nhật ở Thái-Bình-Dương càng ngày càng trở nên ác liệt. Vì yếu thế, Pháp phải cho Nhật mượn Đông-Dương làm đường để điều-động binh-sĩ và tải khí-giới từ Nhật qua Tân-gia-ba. Quân đội Nhật đóng rải-rác trong các đô-thị lớn của Việt-Nam : Hải-phòng, Hà-nội, Vinh, Huế và nhất là Sài-gòn, hậu-trạm quan-hệ Nhật dùng để tiếp viện các nơi cần kíp. Và bởi thế Việt-Nam, tuy không tham chiến, cũng bị lâm vào cảnh chiến-tranh tàn khốc. Hằng ngày, các đoàn máy bay phóng-pháo Mỹ, từ một hàng không mẫu hạm đậu ngoài biển khơi, đột nhiên xuất hiện, nhào xuống bắn từng loạt liên-thanh vào các chuyến xe lửa đang chạy, và dội hàng tấn bom nặng nhẹ xuống trên các nhà cửa tình nghi có quân đội Nhật chiếm đóng.

Thành-phố Sài-gòn có lẽ bị nặng nhất : không mấy ngày mà không có máy bay Mỹ tới dội bom. Một số gia-đình đã kéo nhau tản-cư về Lục-Tĩnh lánh nạn. Các người vì hoàn cảnh phải ở lại, sống phập-phồng lo sợ, ăn không ngon, ngủ không yên. Nét mặt người nào cũng hốc hác xanh xao, lộ vẻ kinh-hoàng. Chợ Bến-Thành thưa thớt người, thành-phố ban ngày rất ít kẻ qua lại...

Sáng hôm ấy, hiệu bán xe đạp Nghĩa-Hưng, chỉ mở một cánh cửa. Ông Nghĩa-Hưng đang coi thợ lắp mấy chiếc xe đạp cho khách hàng đã hẹn tới lấy. Bà Nghĩa-Hưng chạy vội ra chợ mua các thức cần dùng. Bốn đứa con 3 trai, 1 gái : Thái 18 tuổi, Thông 15, Thu-Thảo 12, và Thanh 10 tuổi, đang ngồi chơi bài với nhau trong phòng học. Đã mấy tháng nay, trường học đóng cửa ; không có việc làm, lại không được bước chân ra khỏi nhà, các cô cậu thật buồn bã tù túng. Ông Nghĩa-Hưng bảo cậu Thái dạy cho các em, mỗi ngày vài giờ, kéo dề chúng chơi quên cả sách vở. Chơi bài một lúc, Thái bảo hai em nhỏ :

— Thôi nghỉ chơi, Thu-Thảo và Thanh lấy bài học cho thuộc đi. Còn Thông, lên phòng anh lấy bài làm.

Thu-Thảo bản tính hiền lành, vâng lời anh về phòng lấy sách ra học. Còn cậu Thanh vẫn ngồi lý đó, tay mân mê cỗ bài : cậu tiếc rẻ buổi chơi còn đang hăng, lại bị cắt ngang ! Thông đi theo anh lên gác : Thái làm hiệu bảo em vào phòng rồi nhìn xuống cầu thang như sợ ai theo dõi, đoạn đóng cửa lại. Thông thấy anh cẩn thận khác thường, lấy làm lạ, vội hỏi :

— Có chuyện gì thế anh Thái ?

Thái kéo Thông cùng ngồi xuống thành giường, nói nhỏ :

— Chốc nữa anh sẽ đi xa, có lẽ lâu lắm mới về !

Thông ngạc nhiên tròn tròn đôi mắt :

— Anh đi đâu ? Sao anh không cho ba má biết ?

Thái cau mặt xì một tiếng :

— Nếu ba má biết thì anh đâu có đi được. Bây giờ anh cho em biết, rồi em sẽ tùy đó mà trình bày lại với ba má giúp anh. Nhưng em nhớ chỉ nói riêng với ba má thôi, chớ đừng cho Thu Thảo và thằng Thanh biết, chúng nó còn nhỏ dại, biết càng thêm nguy hiểm.

Thấy anh cắt nghĩa dài dòng quá, Thông chịu không nổi :

— Biết rồi mà, cắt nghĩa mãi ! Mà anh đi đâu mới được chớ ?

Giọng Thái hạ xuống trầm hơn nữa, chỉ đủ cho Thông nghe :

— Anh và mấy người bạn đi theo quân đội Nhật để chống Pháp! Nếu tụi anh không đi, thì rồi cũng bị Pháp bắt. Họ đã nghi tụi anh liên lạc với Nhật để chống họ.

Chi bằng đi trước đi, đỡ lo! Em quả quyết với ba má là anh sẽ không bị nguy hiểm gì đâu, vì họ sẽ đem anh đi chỗ khác yên hàn lắm. Một thời gian, tình thế thay đổi anh sẽ trở về.

Nghe Thái nói, Thông cũng nhận thấy việc Thái ra đi là cần kíp và có lợi hơn, nên gật đầu tán thành:

— Vàng, em sẽ cố gắng giải thích cho ba má hiểu. Nhưng anh nhớ cẩn thận giữ gìn kẻo lỡ xảy ra chuyện gì nguy hiểm thì chắc ba má buồn nát ruột gan. Anh biết ba má đặt hy vọng rất nhiều vào anh.

Nghĩ đến nỗi lo lắng của ba má sau khi anh ra đi, Thái rơm rớm nước mắt. Thu xếp vội vàng vài đồ cần dùng gói vào chiếc khăn nhỏ, hai anh em dẫn nhau ra cửa sau. Thái lặng lẽ bắt tay từ giã em, rồi lách mình ra ngoài. Thông khóa cửa lại, đoạn trở về phòng học.

Bà Nghĩa Hưng đi chợ về vừa bước chân vào nhà thì còi báo động vang lên:

— Ụ ụ ụ ụ... Ụ ụ ụ ụ... Ụ ụ ụ ụ... Ụ ụ ụ ụ...

Bà chạy vội xuống bếp cắt thức ăn vào tú, miệng kêu các con:

— Thái ơi, Thông ơi, dẫn các em xuống hầm mau lên, mau lên!

Thu Thảo nhát gan, vừa nghe còi báo động cô đã chạy tuột xuống ngồi run rẩy trong góc hầm. Thắng Thanh chưa chịu xuống, nó lẩn ra phía cửa nhìn lên trời xem máy bay, bị ba nó cho một bạt tai, và thét:

— Thái đâu, sao không lôi cổ thằng ranh con này xuống hầm, còn cho nó đi lang thang đây!

Thông ở trong phòng chạy vội ra kéo em vào phòng trú vừa cốc mấy cái vào đầu nó vừa mắng:

— Mày là thằng gan lý nhất, nghe báo động thì chạy xuống hầm liền đi, còn tò mò cái gì nữa hử? Chưa nghe bom nổ à? Sao mà liều thế?



Hai người thợ nghe báo động cũng xin về ngay, kéo vợ con ở nhà lo sợ. Ông Nghĩa Hưng đóng vội cửa sắt rồi hai ông bà xuống hầm. Tiếng còi báo động còn vang lên cấp bách. Vừa xuống khỏi cửa hầm, ông bà chỉ thấy có ba đứa con, vội hỏi !

— Thông, anh Thái mày đâu, sao không xuống ?

Thông ấp úng trả lời :

— Anh ấy ra bài cho chúng con làm rồi đi, con hỏi anh đi đâu, anh bảo là anh đi sang nhà người bạn học có chuyện cần.

Bà Nghĩa-Hưng kêu lên :

— Chuyện cần gì mà chuyện

cần ? Má đã dặn : thời buổi này nguy hiểm lắm, đừng ra khỏi nhà. Thế mà đi đâu cũng không cho ba má hay biết gì cả.

Bà chưa nói dứt lời, thì có máy bay xẹt qua gần trên mái nhà, tiếng động cơ kêu như xé, tiếp theo là những tiếng bom nổ rầm trời. Căn phố Nghĩa - Hưng lung lay như muốn sập xuống : đồ đạc trong nhà rơi loảng xoảng. Ngọn đèn điện trong hầm tự nhiên vụt tắt. Thu Thảo sợ quá ôm chặt lấy mẹ, kêu thét lên.

— Má ơi, con sợ lắm !

Bà Nghĩa - Hưng ôm con vào lòng, vỗ về :

— Con sợ gì, có má đây mà !

Ông Nghĩa-Hưng thì-thăm bên tai vợ :

— Hình như bom nổ rất gần nhà ta, mình à !

Bà Nghĩa - Hưng chỉ gật đầu để trả lời chồng, vì lòng

trí bà đang lo lắng không biết Thái ở đâu, có kịp vào hầm trú nhà ai không. Nghĩ đến thảm cảnh có thể xảy đến cho con, bất giác bà nghẹn ngào, hai hàng nước mắt từ từ chảy xuống má. ...

Tiếng còi lại rú lên báo tin máy bay địch đã đi xa. Ông Nghĩa-Hưng vội vàng đi tìm Thái. Cách nhà ông không xa, một cánh đồng vỡ tan tành, nhiều xác chết nằm ngổn ngang, máu me chan hòa mặt đất. Quân đội Nhật đang đào bới, để cứu người bị kẹt dưới đồng gạch đá. Trước đây quân đội Nhật hay đóng trong các nhà lầu, thường bị máy bay địch dội bom, nên họ đã bí mật dời chỗ đến ở trong các phố trệt, thế mà không hiểu sao, địch quân vẫn biết được. Cuộc ném bom hôm nay, kể là trúng mục-tiêu : quân đội Nhật bị chết khá nhiều, nhưng một số người dân lành cũng bị chết oan.

Ông Nghĩa-Hưng đi hỏi thăm mấy nhà quen biết, thì ra con trai lớn của họ cũng đã bỏ đi đâu mất từ sáng, và họ cũng đang dáo dác đi tìm. Biết chắc có một tổ chức gì đây, ông trở về căn vặn thẳng Thông, và Thông đã kể lại trước sau cho bà yên tâm. Nhưng yên tâm làm sao được : ông bà Nghĩa-Hưng ruột ruột như tương vì không biết con đi đâu, ở đâu...

Sau vụ ném bom trúng mục-tiêu ấy, quân đội Nhật dăm ra nghi ngờ thiện-chí của Pháp. Nhật thừa hiểu Pháp vì yếu thế, nên phải chịu cho Nhật mượn Việt-Nam, nhưng Pháp vẫn ngấm ngấm liên-lạc với Mỹ, diêm chỉ cho máy bay Mỹ đến thả bom những chỗ quân đội Nhật trú đóng. Cho nên, đêm mồng 8 rạng mồng 9 tháng 3 dương lịch năm 1945. Nhật đảo chính Pháp, chiếm lấy Việt-nam. Về hành chánh, bề ngoài Nhật giao nước Việt-nam cho người Việt-nam cầm quyền, nhưng sự thật Nhật vẫn toàn quyền hành động. Tình thế đã căng thẳng lại càng thêm căng thẳng hơn. Máy bay Mỹ có người Pháp chỉ đường lại ném bom phá hoại nhiều cơ sở quan trọng hơn trước.

Một buổi tối, các con đã ngủ yên cả, ông bà Nghĩa-Hưng vẫn còn bàn chuyện to nhỏ với nhau. Ông thở dài bảo vợ :

— Nè mình, tôi xem tình thế này còn kéo dài, mình không thể làm ăn gì được nữa. Quân đội Nhật bây giờ lại đến đóng gần nhà mình : tôi tưởng nhà mình có ngày cũng bị bom

đạn. Hay là mình khóa cửa nhà, đem con cái xuống Mỹ-tho ở tạm ít lâu, đợi tình thế yên ổn rồi lại trở về. Mai mình sang bàn chuyện với anh chị Đức-Hợp xem anh chị ấy có đi thì đi một thể cho vui.

Bà Nghĩa-Hưng buồn rầu trả lời :

— Thế con nó trở về thì biết đâu mà tìm ?

— Ô, nó lớn rồi chớ nhỏ nhít gì nữa ? Mình dặn phòng hờ các nhà lân cận đây, nếu nó về thì nhờ bảo nó xuống Mỹ-tho tìm mình.

Ông bà Đức-Hợp buôn bán tạp-hóa ở cùng dãy phố với ông bà Nghĩa-Hưng. Hai bên qua lại chơi với nhau rất thân. Ông bà Đức-Hợp hiếm con, chỉ được một trai một gái : đứa con trai tên Hùng bằng tuổi Thanh, cô gái út là Thúy Hạnh mới lên bảy.

Sáng hôm sau, bà Nghĩa-Hưng sang nhà ông bà Đức-Hợp bàn chuyện tản-cư. Ông bà Đức-Hợp cũng đang lo lắng, muốn đi nhưng sợ đi một mình, nay có gia-đình ông bà Nghĩa-Hưng cùng đi, rất lấy làm vui mừng. Hai bà bàn bạc với nhau đầu vào đó, bà Nghĩa-Hưng về thuật truyện lại với chồng và cả nhà lo dọn dẹp, cất đặt các thứ đáng giá vào trong hăm trủ, khóa cửa hăm lại cẩn thận. Còn các đồ kèn càng thì cũng thu vào một phòng, khóa kín lại. Ông bà chỉ đem theo các thức

cần dùng và tiền bạc. Sáu giờ chiều hôm đó, khi mặt trời sắp lặn, hai gia-đình thuê hai chiếc xe «lô-ca-xông» đi Mỹ-Tho.

Ban ngày vì sợ máy bay bắn, nên đường sá vắng teo, nhưng



từ chập tối, xe cô qua lại rất nhiều. Vì luật phòng thủ, xe chạy phải che đèn, nên đi rất chậm, mãi đến gần 10 giờ đêm mới đến Mỹ-tho.

Thành-phố Mỹtho đã hẹp, người tản-cư về nhiều, nên chật ních. Có người ở lại đó tìm phương kế tạm sinh sống, có người còn đi về các miền xa hơn nữa. Một người buôn bán ở đây, trước vẫn thường lên Sài-gòn cất hàng nơi hiệu Đức-Hợp, nay thấy hai gia-đình quen biết tản-cư về, họ tiếp đón rất tử-tế. Họ thu xếp xuống ở tầng dưới, nhường trên gác cho hai gia-đình ở tạm. Hai gia-đình gồm bốn người lớn và năm đứa con, chen chúc trong một cái gác, kê cũng chật chội, nhưng nhưng hoàn cảnh tản-cư, được như thế này là đáng mừng rồi.

Chỗ ở tạm yên, bà Nghĩa-Hưng và bà Đức-Hợp bàn tính với nhau, buôn bán vật vãnh để kiếm tí lời, chớ ăn không ngồi rồi, thì bạc tiền bao nhiêu cũng sẽ hết. Nhờ có chủ nhà giúp ý-kiến, nên từ hôm sau, mỗi buổi sáng, cơm nước xong, hai bà về Cai-lậy, mua trái trứng, thịt cá, từ miền quê đem ra, đem về Mỹ-tho bán lại. Lời lãi ngày ít, ngày nhiều đắp đổi. Nhờ đó mà tiền vốn mang đi không đến nỗi hao hụt.

Việc sinh sống hàng ngày tạm yên, hai bà lại lo lắng về nỗi con cái : chúng nó không có chỗ học hành, ăn rồi nghịch phá, nhiều khi làm cho chủ nhà cũng phải khó chịu. Hai bà đi dò hỏi, biết được có cô giáo cũng tản cư ở đây, hai bà liền đến nhờ cô mỗi ngày dạy cho tụi trẻ vài giờ để cho chúng khỏi quên sách vở và cũng để cho chúng bớt nghịch phá làm phiền lòng kẻ khác. Cô giáo cũng đang tìm việc, được như thế liền vui vẻ nhận lời. Từ hôm đó, buổi sáng hai giờ, buổi chiều một giờ, các cô cậu Thu-Thảo, Thúy-Hạnh, Thanh và Hùng phải cắp sách đến nhà cô giáo để học. Chỉ có Thông học cao, không có lớp, nên được đi chơi lang thang cả ngày.

Phần các ông Nghĩa Hưng và Đức Hợp thì thật là nhàn-hạ. Không có việc gì làm, các ông hợp nhau đánh tổ tôm và uống rượu. Nhà ông bà Đức-Hợp có người ở lo cơm nước còn nhà bà Nghĩa-Hưng không có, nên buổi sáng trước khi đi mua hàng, bà phải nấu luôn cơm trưa sẵn đó rồi mới đi, đến chiều bà về, dầu mệt mỏi hết sức, bà cũng phải chúm đầu vào bếp làm

cơm tối; ông Nghĩa-Hưng chẳng đỡ đần bà được việc gì cả. Tuy vậy, bà vẫn vui lòng chịu đựng : bà biết ông đang buồn về thằng Thái. Trong mấy đứa con, ông thương thằng Thái hơn hết. Mới 18 tuổi, nó đã đậu tú-tài toàn phần, ông hy-vọng về sau đứa con đầu lòng ông sẽ thành một nhà luật-sư tài giỏi. Tương lai nó được rạng rỡ, mà ông cũng được nó đỡ đần khi về già. Bây giờ nó bỏ nhà đi biệt tích, không biết sẽ ra thế nào, cho nên ông đâm ra chán nản, chẳng thiết làm ăn gì nữa. Hằng ngày ông chỉ đánh cờ, uống rượu rồi ngủ, bỏ mọi sự mặc bà lo lắng.

Một buổi chiều, Thông dẫn em Thanh đi chơi theo chúng bạn Thông vừa quen biết. Các cậu vào phố mua một ít kẹo rồi dẫn nhau ra khỏi thành phố chơi cho mát. Đi ngang qua một lùm cây rậm rạp, có nhiều cây cao, cành lá rườm rà,

Thông đề-nghị chúng bạn vào đó chơi. Một cậu lắc đầu quầy-quậy :

— Anh có gan thì vào, chớ tụi tôi thì sợ lắm !

Thông ngạc nhiên, hỏi lại :

— Lùm cây có gì mà các anh sợ ? Có rắn hả ?

Cậu bạn đứng lại, chỉ vào lùm cây bảo Thông :

— Không phải sợ rắn, nhưng sợ cái khác : Anh thấy phía sâu trong lùm cây có cái miếu thờ nho nhỏ đó không ? Miếu này thiêng lắm. Tôi nghe ba tôi kể truyện : Ngày xưa, ngày xưa ở vùng này có một ông phú-hộ thọt chân, đi phải chống gậy, ông rất thương người nghèo khó. Thường ngày, ông chống gậy đi quanh trong xóm làng. ai túng cực, ông kêu

Vui cười

Kính hiền vi

Thầy — Tại sao trò làm biếng quá vậy ? Trò không vẽ những loại tế bào thuộc loại vi khuẩn vào tập ?

Trò — Thưa... có vẽ ạ.

Thầy — Đâu ? sao tôi không thấy ?

Trò — Dạ, tại vi khuẩn quá nhỏ, phải dùng kính hiển vi chiếu mới thấy nó ạ.

Lời con trẻ

Bác đi du học ở ngoại quốc về, cháu ngây thơ hỏi bác :

— Bác ơi ! bác làm chức gì hở bác ?

Bác ôm cháu, nói :

— Bác làm nhà « bác học » cháu à !

Cháu sung sướng vỗ tay reo :

— Ơ... thế thì lớn lên cháu cũng làm « cháu học » bác nhỉ

ĐINH-LUẬN

đến cho lúa thóc đem về nuôi con cái. Nhân dân trong vùng ai cũng cảm mến ân đức của ông. Khi ông mất, họ lập miếu này để thờ ông. Cái gậy ông dùng lúc sinh thời, họ để trên bàn thờ như một báu vật. Lúc đầu, người ta tới kính viếng, cầu khấn luôn. Về sau này, người ta ít biết truyện ông, nên thỉnh thoảng mới có người tới. Miếu thờ ông vì thế trở nên vắng vẻ, âm u, dễ sợ !

Thông bấu môi « xi » một cái :

— Vậy mà dễ sợ cái gì ?

Cả bọn nhao nhao :

— Anh không cho là dễ sợ à ? Thế thì tụi tôi đổ anh vào trong miếu đó một mình xem. Miếu lúc nào cũng mở cửa, anh vào thử đi !

Thông hơi chột dạ, nhưng đã lỡ làm gan, cũng nói liền luôn :

— Được rồi, để tôi vào cho các anh xem !

Một câu bảo :

— Nhưng mà lấy gì làm chứng là anh có vào trong miếu đó mới được chứ, anh chưa vào, mà anh bảo đã vào rồi thì sao ? Thôi thế này, anh lấy chiếc gậy trên bàn thờ ra đây cho tụi tôi tin.

Cả bọn vỗ tay tán thành. Thấy Thông ngần ngại, một cậu lớn hơn cả tụi cười bảo !

— Chắc là anh Thông sợ rồi, thôi chịu thua đi cho xong !

Chạm tự ái, Thông cương quyết :

— Nhất định tôi sẽ vào lấy chiếc gậy về nhà cho các anh xem. Nhưng mà các anh cuộc gì mới được chứ ?

— Tụi tôi cuộc thế này : Từ đây cho đến 8 giờ sáng mai, nếu anh lấy chiếc gậy ấy về nhà, thì tụi tôi đãi anh một châu phở no nê. Còn như anh không lấy được, thì anh phải đãi lại tụi tôi, chịu không ?

Thông biết mình đi quá đà, không thể thối lui được nữa, bèn giơ ngón tay ra bảo :

— Được rồi, sáng mai các anh đến nhà tôi mà xem.



NGUYỄN 64

Hai bên « ngoéo » tay nhau rồi giải tán. Trên đường về Thông mới cảm thấy cái đại của mình. Trong một phút bốc đồng, cậu tỏ ra mình can đảm. Nhưng bây giờ, cơn hăng nồng lắng xuống, cậu lo lắng chưa biết làm cách nào để lấy chiếc gậy trong miếu thờ ấy : ban ngày thì sợ người gác, ban đêm thì eo ôi ! tối tăm, hoang vắng như thế làm sao mà vào. Rồi ông phú hộ ấy linh thiêng, ông hiện ra bóp cổ thì còn gì !

Thằng Thanh thì khác, nó tưởng anh

Thông nó cũng « cừ » lắm, nó hỏi liền thoảng :

— Anh Thông này, khi nào anh đi vào trong miếu đó, cho em đi với !

Nghe em nói, Thông mừng rỡ như người chết đuối vớ được tấm ván :

— Ừ, cơm tối xong, có trăng anh em mình kiếm cơ xin phép ba má đi chơi, rồi đi thẳng vào miếu, nghe Thanh !

Cơm tối xong, ông Nghĩa-Hưng và ông Đức Hợp lại đi đánh tổ tôm. Hai bà ngồi nói chuyện với nhau. Thu-Thảo Hùng, và Thúy-Hạnh sắp đồ ra chơi. Thông nháy mắt làm hiệu cho Thanh, rồi cả hai nhẹ nhàng xuống cầu thang. Ra khỏi thành phố, hai anh em đi đến trước lùm cây hồi chiều. Trống ngực Thông đập mạnh hơn trống làng, nhưng cậu vẫn làm bộ tỉnh táo, bảo em :

— Thanh nè, cả hai đưa cùng vào không tiện, lẽ có ai ngoài này đi vào bắt được thì sao. Bây giờ em vào một mình để anh gác ngoài này. Có ai anh sẽ hú cho em biết mà nắp đi.

Thanh cho là phải, bằng lòng đi một mình. Cậu theo đường mòn vào đến trước miếu. Cửa miếu chỉ đóng chờ không khóa. Cậu xô một cái là cửa mở. Trong miếu tối om phảng phất mùi hương. Cậu bật một que diêm : ánh sáng bùng lên, cậu thấy ngay chiếc gậy để trên bàn thờ. Cậu bước lại run run cầm lấy và chạy một mạch ra đường cái. Nghe chân em chạy thình thịch, Thông đi vào một quãng đón em. Thấy chiếc gậy trong tay em, Thông vui mừng hết sức, ..

Thế là nhờ em Thanh mà Thông được cuộc, được tội bạn phục là can đảm. Thông định bụng đến chiều tối lại nhờ Thanh đưa vào miếu trả lại, nhưng chưa kịp thì hành thì câu truyện vỡ lở : Ông từ lo sạch sẽ trong miếu sáng hôm đó vào quét dọn, thấy mất chiếc gậy thờ, liền tri hô lên. Ông chạy về thành phố, gặp ai ông cũng kể truyện. Tin mất chiếc gậy thờ, đồn từ người này qua người khác, và cuối cùng nhờ tội trẻ kháo láo với nhau, họ tìm ra thủ phạm. Ông Từ liền đến tìm ông Nghĩa-Hung và trình bày tự sự. Ông Nghĩa-Hung điếng người : ông không dè con cái ông lại nghịch đến thế. Ông giận con run người lên, nhưng « con dại cái mang » lại vì có người ngoài, nên ông cố cầm mình, lấy lời từ tốn tạ lỗi, và đem chiếc gậy cho ông từ. Ông từ là người hiểu biết, ông cho là trẻ con dại dột, chớ không phải là chúng nó có ý xúc phạm đến thần linh.

Chờ cho ông từ ra về một lúc, ông Nghĩa-Hung mới gọi Thông, Thanh vào tra hỏi. Thông sợ tái mặt, đổ tội cho em. Ông Nghĩa-Hung lâu nay vốn không ưa thằng Thanh, vì bản tính nó gan-góc, liều-lĩnh. Nghe nói thế, ông liền chụp lấy cổ thằng Thanh, dè nắm sắp xuống sàn nhà, trói tay chân nó lại, rồi lấy chiếc roi mây vừa quất vừa thét :

— Mày là thằng con vô phúc ! Mày bêu xấu bêu hổ cho tao, tao phải đánh chết mày mới được !

Thằng Thanh đau quá, lăn lộn trên sàn nhà, khóc la om sòm. Ông bà chủ nhà, và ông Đức Hợp chạy lên can ông.

nhưng thấy ông hung dữ quá, không ai dám vào. Hai mắt ông đỏ ke như hai cục than lửa, mình mẩy ông nóng rực. Thu-Thảo sợ ba đánh chết em, vội vàng chạy ra chợ kêu mẹ. Bà Nghĩa-Hưng, giao hàng cho bà Đức Hợp, tất tả chạy về. Bà vừa lên đến gác, thấy chồng đang mím môi, mím lợi đánh con chí tử. Bà xông vào ôm choàng lấy chồng vừa khóc vừa nói :

— Ông ơi, con dại dột thì ông đánh nó vài roi đủ rồi, chớ ông định giết con hay sao mà ông đánh con dữ tợn thế này ?

Ông Nghĩa-Hưng như điên cuồng, xô vợ ra và quát :

— Bà đừng bênh con, lui ra, không tôi đánh cả bà !

— Thôi xin ông bớt giận, ông đánh con đau lắm rồi, xin ông tha cho con !

Miệng bà nói, hai tay bà giữ chặt lấy ông, mặc cho ông xô đẩy. Lòng thương con thêm sức mạnh cho bà. Cuối cùng ông đành chịu thua : ông vất roi bỏ đi xuống dưới nhà. Trước khi ông đi, ông còn đe :

— Tối nay, tôi cấm bà không được cho nó ăn một hột cơm nào. Cái thứ con vô phúc đó phải trị cho mặt kiếp nó đi !

Bà Nghĩa-Hưng mở trối cho con, rồi bồng vào giường nằm. Cởi áo con ra, trời ơi ! bà thấy vô số lằn roi rướm máu, sưng vù, ngang dọc trên thân con. Bà khóc tấmtức :

— Con ơi, sao con dại dột thế ! Con làm cho ba con càng thêm ghét con !

Bà lấy dầu xoa các vết lằn cho con và nhờ bà



chủ đi mau thuốc an thần cho con uống. Nghe Thu-Thảo thuật truyện lại, bà hiểu nguyên do là tại thằng Thông. Bà gọi Thông vào bảo :

— Chính con đã xúi em con làm bậy, chớ đâu phải tại nó. Thế mà con sợ, đến nổi đổ tội cho nó. Má bỏ qua đi, chớ má phân tích ra thì ba con cũng cho con một trận nên thân. Có điều là cách con xử sự với em út như thế rất hèn hạ, đáng khinh bỉ !

Thông biết lỗi, xấu hổ, cúi đầu làm thỉnh. Tội nghiệp thằng Thanh : sau trận đòn ấy, em liệt giường, liệt chiếu mất 3, 4 ngày mới ngồi dậy được. Bà Nghĩa-Hưng bỏ cả buôn bán để săn sóc con. Thu-Thảo, Hùng và Thúy Hạnh cũng không đi học, ở nhà chơi với Thanh. Thông xem chừng hối hận lắm, cậu dốc hết tiền dành dụm lâu nay, đi mua kẹo bánh và đồ chơi về cho em để chuộc lỗi. Bản tính em Thanh hay quên, em chẳng oán giận gì anh Thông, chỉ xuýt-xoa :

— Ba đánh em đau quá ! Nếu không có má can, chắc ba đánh em chết mất !

Sau cơn nóng giận, ông Nghĩa-Hưng cũng tự nhận mình đã quá tàn nhẫn với con : ông cố vui vẻ hiền từ, để hàn gắn lại tình cha con. Tuy vậy trong thâm tâm, ông vẫn không ưa thằng con út của ông : ông cho rằng nó nghịch ngợm, cứng đầu, không ngoan ngoãn như các anh chị nó. . .

Nghỉ học mất một tuần Thu Thảo, Thanh, Hùng và Thúy Hạnh đi học lại, Cô giáo đã biết truyện mới xảy ra, cô sợ liên-lụy, nên không chịu dạy cho các em ấy nữa. Bà Nghĩa-Hưng phải đến năn nỉ hết lời cô mới dạy lại. . .

..

Chiến tranh Mỹ-Nhật ở Thái-bình-dương tiếp diễn một cách ác-liệt hơn trước. Đùng một cái trung tuần tháng 9 năm 1945 Mỹ thả hai quả bom nguyên tử đầu tiên xuống trên đất Nhật, làm bình địa hai thành phố rộng lớn là Hiroshima và Nagasaki, gây

thiệt hại rất nặng cho Nhật-bản. Nhật-Hoàng lo sợ xin đầu hàng vô-điều-kiện và ra lệnh cho quân đội Nhật trên khắp các mặt trận phải hạ khí giới. Thật là một tiếng sét làm ngã ngửa tất cả quân đội Nhật-bản và làm rung động cả thế giới !

Nhật đã đầu hàng Mỹ ! Nhật đã đầu hàng Mỹ ! tin ấy truyền miệng từ người này qua kẻ khác. Cục diện thế giới thay đổi: cảnh chiến tranh chấm dứt ! Các người tản cư sung sướng thu xếp hành trang trở về thành phố. Đợi một vài hôm để biết tin tức chắc chắn, ông bà Đức-Hợp bàn với ông bà Nghĩa-Hưng đem gia đình trở về Sài-gòn. Ông Nghĩa-Hưng chán nản trả lời :

— Anh chị và các cháu trở về trước đi, tôi thì chưa định sao cả.

Rồi ông thở dài, nói tiếp :

— Nếu cháu Thái còn thì tôi mới về Saigon, bằng không, tôi thuê nhà ở lại đây luôn. Anh chị xem, bao nhiêu hy vọng tôi đặt vào cháu, nếu cháu có thể nào, tôi còn lòng trí đâu mà làm ăn được nữa !

Thấy ông trả lời một cách cương quyết như thế, bà Nghĩa-Hưng và ba đứa con chỉ biết nhìn nhau ứa nước mắt. Từ ngày tản cư, sống cực sống khổ, bà và con cái chỉ chờ đợi ngày trở về, thế mà bây giờ ông nhất định ở lại.. Bà không dám can ngăn ông sợ ông nổi khùng thêm khổ.

Sáng hôm sau, ông bà Đức-Hợp và hai đứa con thuê xe trở về Saigon. Bà Nghĩa-Hưng và ba đứa con tiễn chân ra tận bến xe. Bà nhờ bà Đức-Hợp khi trở về đến Saigon, thì đi hỏi tin tức Thái và cho hay gặp Hùng, Thanh, Thu Thảo và Thúy Hạnh nắm lấy tay nhau khóc ròng. Từ lâu nay, các em chơi thân với nhau, thương yêu nhau như ruột thịt, bây giờ kẻ ở người về, không biết khi nào lại được gặp nhau...

(còn tiếp)

NHẬT LỆ GIANG

Đôi thỏ của thằng Hải

TRÔNG đánh tan học..

Hải bước ra về, lòng không đặng vui như mọi hôm. Nó bước chầm chậm có vẻ suy-nghĩ. Hải đang nghĩ đến cái lồng thỏ. Nó vừa được các ông cán sự chỉ dạy cách đóng lồng thỏ để đem thỏ về nuôi. Làm sao có tiền để đóng một cái lồng thỏ kiểu-mẫu? Nó xin ba má nó, có lẽ ông bà rán ít chút cho nó nhưng nó không muốn thề. Nó nghe má nó bảo lúc nãy buồn bán không chạy. Ba nó cũng nói lúc nãy đạp xe ít



khách quá. Nó biết gia-đình hiện nay đang túng lắm, nó không muốn làm rộn ba má nó nữa.

Nhưng không hỏi xin ba má nó thì làm sao có tiền mua cây ván để đóng cái lồng thỏ? Hải buồn quá. Bỗng nó chợt nhớ đến con heo đất để dành tiền của nó. Hôm Tết, mấy người bà con lì-xì cho nó được mấy chục đồng và tiền nó tiết-kiệm mấy tháng nay nó đều bỏ trong đó hết. Hải mừng quá. Nó bước đi nhanh hơn.

Đền nhà, cắt cặp xong, Hải đi lấy con heo ra liền. Nó đập con heo đất ra. Nó đếm luôn cả bạc các chỉ được năm mươi đồng. Với năm mươi đồng đóng cái lồng đúng kích thước như mẫu sẽ thiếu. Nhưng không hề gì, nó sẽ kiếm cây tre đóng phụ thêm.

Ăn cơm xong nó đi mua cây liền rồi cứ mỗi ngày, sau những buổi học, nó dành ra chút ít thì giờ để đóng cái lồng. Nó không dám mượn ba nó, nó biết ba nó đạp xe mệt lắm, cần để cho ông nghỉ.

Hải đi ra ngoài vườn đóng lên ba má nó. Nó tự cưa, tự đục, làm một mình. Chẳng bao lâu cái lồng thỏ được hoàn tất.

Và vài hôm sau người ta phát cho nó một đôi thỏ con,

Đôi thỏ đẹp làm sao! Lông chúng mịn màng và trắng phau, hai tai nó dài và vảnh lên, hai con mắt đỏ lỏm. Hải rất sung sướng có một đôi thỏ như thế.

Mỗi ngày, Hải chia tiền ăn của nó cho đôi thỏ năm cái, nó chỉ còn năm cái thôi. Sáng nó thức dậy thật sớm, chạy ra chợ mua năm cái rau muống, hoặc năm cái cải cho thỏ, rồi nó mới đi học. Đi học về, nó chạy ra đồng hái rau muống, hoặc đi xin đọt lan hay lá tre về cho thỏ ăn thêm.

Hải thích nuôi thỏ không phải với mục đích để vui chơi. Nó nhắm cái lợi to hơn, là thỏ có thể mang lại cho gia - đình nó nhiều lợi. Nó đã từng thấy ông Tư trong làng nhờ nuôi thỏ mà có tiền bạc. Nó hy vọng lắm.

Từ đây Hải phải khổ cực hơn. Có bữa nó hy sinh hết một đồng ăn hàng của nó cho mẹ con thỏ. Và nó phải vất vả đi tìm thức ăn để cung cấp cho hai miệng ăn. Hai tháng trôi qua, con thỏ đã đẻ bốn con thỏ con. Từ đó, Hải phải cung cấp thức ăn tới sáu miệng ăn.

Nhưng không vì thế mà Hải dậm ra chán. Nó rất vui vẻ làm công việc này, vì nó biết rằng mấy con thỏ đó sẽ đỡ đần cho cha mẹ nó nhiều.

ĐINH-HƯƠNG-SƠN

Xuân



TUỔI NHỎ

XUÂN về năm ấy tôi còn bé
Làm nũng bên mẹ suốt cả ngày
Đôi áo quần xinh con mặc Tết.
Đem quà Xuân đến con dâng
thầy.

Mỗi lần tôi hỏi, mẹ tôi khóc
Chẳng biết vì sao? Tôi khóc theo
Đôi mắt mẹ buồn, nhòa lệ ướt
Tôi đâu biết được mẹ tôi nghèo.

Lòng mẹ thương con tựa biển
trời
Cho nên rồi cũng có cho tôi
Quần xanh, áo trắng quà dâng
Tết
Tôi mặc đồ xong, xúng xính
cười...

TRINH-CHÍ

THƠ XUÂN

mến tặng các bạn
Xuân đến, mừng xuân rộn
phố phường,
Ngàn hoa đua nở khắp mười
phương
Gởi theo cánh nhạn đề thơ Tết,
Đôi lời thăm hỏi bạn bốn
phương...

Q.T.Đ. — CAO THIẾT



TUỔI HOA BÒ 2

Đóng từ số 3 đến số 12

(Giá 50 đồng)

GIÁ 5 đồng